

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/DS-ST
Ngày: 10-9-2024
“tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Trang.

Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đông Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q - Địa chỉ: Tầng A và tầng B Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L - Nhân viên Ngân hàng TMCP Q. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Tú A - Sinh năm 1994 - Địa chỉ: ấp F, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28-11-2023, quá trình tố tụng nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q do ông Nguyễn Văn L đại diện theo ủy quyền trình bày và yêu cầu:

Ngày 27-5-2021, Ngân hàng TMCP Q ký kết với ông Nguyễn Tú A hợp đồng tín dụng số 7384777.21 cho ông A vay số tiền 830.000.000 đồng; Ngày 28-5-2023, Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân cho ông A số tiền 830.000.000 đồng.

Cùng ngày 27-5-2021, ông A ký Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế. Ngày 28-5-2021, Ngân hàng TMCP Q đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng cho ông A, chi tiết thẻ như sau: số tài khoản thẻ 000000000459521; loại thẻ: V1, hạn mức thẻ: 83.000.000 đồng, lãi suất, phí: theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông A đã vi phạm cam kết, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 07-3-2023.

Tạm tính đến ngày 10-9-2024 đối với thẻ cấp tín dụng ông A còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 160.741.812 đồng (gồm: nợ gốc 74.985.558 đồng, 39.535.332 đồng nợ lãi, 46.220.922 đồng nợ phí).

Ngân hàng TMCP Q rút lại một phần yêu cầu khởi kiện liên quan hợp đồng tín dụng số 7384777.21 ngày 27-5-2021.

Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Tú A trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 10-9-2024 là 160.741.812 đồng. Đồng thời, tính lãi phát sinh từ ngày 11-9-2024 cho đến khi trả xong nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Tú A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng TMCP Q khởi kiện “tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Nguyễn Tú A, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

[2] Ông A được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng ông không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của mình, không có mặt để tham gia phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q rút lại một phần yêu cầu khởi kiện liên quan hợp đồng tín dụng số 7384777.21 ngày 27-5-2021. Bị đơn không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử không xem xét, mà sẽ đình chỉ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q buộc ông Nguyễn Tú A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q đến ngày 10-9-2024 số tiền 160.741.812 đồng (gồm: nợ gốc 74.985.558 đồng, 39.535.332 đồng nợ lãi, 46.220.922 đồng nợ phí) là có căn cứ chấp nhận toàn bộ. Bởi vì:

[4.1] Căn cứ việc ký kết đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế giữa Ngân hàng TMCP Q và ông Nguyễn Tú A ngày 27-5-2021 và ngày 28-5-2021, Ngân hàng TMCP Q cấp 01 thẻ tín dụng cho ông A, hạn mức thẻ: 83.000.000 đồng. Ông A vi phạm nghĩa vụ như cam kết với Ngân hàng TMCP Q. Vì vậy, ông A có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ gốc, lãi và phí cho Ngân hàng TMCP Q. Tạm tính đến ngày 10-9-2024, ông A còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 160.741.812 đồng (gồm: nợ gốc 74.985.558 đồng, 39.535.332 đồng nợ lãi, 46.220.922 đồng nợ phí).

[4.2] Từ các nhận định trên, cần buộc ông Nguyễn Tú A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q tạm tính đến ngày 10-9-2024 là 160.741.812 đồng.

[5] Tiếp tục tính lãi theo đề nghị cấp thẻ tín dụng mà ông A đã ký kết với Ngân hàng TMCP Q.

[6] Về án phí: áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy:

[6.1] Ông Nguyễn Tú A có nghĩa vụ chịu 8.037.091 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6.2] Ngân hàng TMCP Q không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với ông Nguyễn Tú A về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” liên quan hợp đồng tín dụng số 7384777.21 ngày 27-5-2021.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Nguyễn Tú A.

- Buộc ông Nguyễn Tú A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q tạm tính đến ngày 10-9-2024 số tiền 160.741.812 đồng (một trăm sáu mươi triệu, bảy trăm bốn mươi một nghìn, tám trăm mười hai đồng).

Kể từ ngày 11-9-2024, ông A phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo đề nghị cấp thẻ đã ký với Ngân hàng TMCP Q cho đến khi trả xong nợ.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Tú A có nghĩa vụ chịu 8.037.091 đồng (tám triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm chín mươi một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Q không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q 20.693.315 đồng (hai mươi triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm mười lăm đồng) (theo biên lai thu số 0004498 ngày 05-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ).

4. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10-9-2024). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thị Gái